

Số: 2430 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BLĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ lao động - thương binh và xã hội đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3047/SLĐTBXH-VP ngày 30 tháng 8 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 175 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm: 108 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 67 dịch vụ công trực tuyến một phần) và 06 dịch vụ công không xác định là dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. (Có Phụ lục danh mục kèm theo)

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật các dịch

vụ công trực tuyến đã được ban hành kèm theo Quyết định này thuộc phạm vi chức năng quản lý 3 cấp trên Hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh theo quy định;

b) Trên cơ sở Quyết định công bố danh mục TTHC được ban hành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

c) Căn cứ danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, đảm bảo số lượng hồ sơ giao dịch phát sinh đạt tỷ lệ;

d) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính và tiến hành kiểm thử để tích hợp, công khai các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công để cấu hình quy trình điện tử, biểu mẫu điện tử, chữ ký điện tử và các giải pháp kỹ thuật liên quan để triển khai hiệu quả các dịch vụ công theo Danh mục dịch vụ công toàn trình, một phần tại quyết định này;

c) Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cấu hình quy trình xử lý dịch vụ công khi có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

3. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra, theo dõi việc cập nhật, tái cấu trúc quy trình điện tử các dịch vụ công trực tuyến lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh theo quy định.

## **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Phụ lục XIX tại Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số) (đề b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số: 2430 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Trực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH (122 TTHC)</b>		<b>73</b>	<b>43</b>	<b>6</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (09 TTHC)</b>		<b>5</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
1.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật <b>(1.001806)</b>	Cấp tỉnh		x	
2.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp <b>(2.000051)</b>	Cấp tỉnh		x	
3.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội <b>(2.000056)</b>	Cấp tỉnh		x	
4.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội <b>(2.000062)</b>	Cấp tỉnh	x		
5.	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội <b>(2.000135)</b>	Cấp tỉnh	x		
6.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội <b>(2.000141)</b>	Cấp tỉnh		x	
7.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh,	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	cấp huyện (2.000282)				
8.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000286)	Cấp tỉnh	x		
9.	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000477)	Cấp tỉnh	x		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (22 TTHC)</b>		<b>10</b>	<b>12</b>	<b>0</b>
10.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.000031)	Cấp tỉnh	x		
11.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000138)	Cấp tỉnh		x	
12.	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000154)	Cấp tỉnh		x	
13.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (1.000160)	Cấp tỉnh		x	
14.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000167)	Cấp tỉnh		x	
15.	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
16.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <b>(1.000243)</b>	Cấp tỉnh		x	
17.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <b>(1.000266)</b>	Cấp tỉnh	x		
18.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp <b>(1.000389)</b>	Cấp tỉnh		x	
19.	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận <b>(1.000482)</b>	Cấp tỉnh		x	
20.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận <b>(1.000509)</b>	Cấp tỉnh		x	
21.	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <b>(1.000530)</b>	Cấp tỉnh	x		
22.	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài <b>(1.000553)</b>	Cấp tỉnh	x		
23.	Thẩm định xếp hạng các cơ sở dạy nghề thuộc quyền của UBND tỉnh	Cấp tỉnh		x	

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	<b>(1.008131)</b>				
24.	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục <b>(1.010593)</b>	Cấp tỉnh	x		
25.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị <b>(1.010594)</b>	Cấp tỉnh	x		
26.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục <b>(1.010595)</b>	Cấp tỉnh	x		
27.	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục <b>(1.010596)</b>	Cấp tỉnh	x		
28.	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn <b>(1.010927)</b>	Cấp tỉnh		x	
29.	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp <b>(1.010928)</b>	Cấp tỉnh	x		
30.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <b>(2.000099)</b>	Cấp tỉnh		x	
31.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp <b>(2.000189)</b>	Cấp tỉnh		x	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC VIỆC LÀM (18 TTHC)</b>		<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
32.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài <b>(1.000105)</b>	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
33.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động <b>(1.000459)</b>	Cấp tỉnh	x		
34.	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày <b>(1.000502)</b> )	Cấp tỉnh	x		
35.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm <b>(1.001823)</b>	Cấp tỉnh	x		
36.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm <b>(1.001853)</b>	Cấp tỉnh	x		
37.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm <b>(1.001865)</b>	Cấp tỉnh	x		
38.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động <b>(1.001881)</b>	Cấp tỉnh	x		
39.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày <b>(1.005132)</b>	Cấp tỉnh	x		
40.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <b>(1.009811)</b>	Cấp tỉnh	x		
41.	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm <b>(1.009873)</b>	Cấp tỉnh	x		
42.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm <b>(1.009874)</b>	Cấp tỉnh	x		
43.	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc <b>(1.012091)</b>	Cấp tỉnh	x		
44.	Hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động khác ngoài nhóm đối tượng người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ thu hồi đất nông nghiệp theo quy định pháp	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	luật đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng <b>(1.012425)</b>				
45.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <b>(2.000192)</b>	Cấp tỉnh	x		
46.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <b>(2.000205)</b>	Cấp tỉnh	x		
47.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài <b>(2.000219)</b>	Cấp tỉnh	x		
48.	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết <b>(2.002028)</b>	Cấp tỉnh	x		
49.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng <b>(2.002105)</b>	Cấp tỉnh	x		
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (39 TTHC)</b>		<b>26</b>	<b>13</b>	<b>0</b>
50.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương <b>(1.001257)</b>	Cấp tỉnh		x	
51.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia <b>(1.004964)</b>	Cấp tỉnh		x	
52.	Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập <b>(1.008134)</b>	Cấp tỉnh		x	
53.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ <b>(1.010801)</b>	Cấp tỉnh	x		
54.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Cấp tỉnh	x		



STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	<b>(1.010802)</b>				
55.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ <b>(1.010803)</b>	Cấp tỉnh	x		
56.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” <b>(1.010804)</b>	Cấp tỉnh	x		
57.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an <b>(1.010805)</b>	Cấp tỉnh	x		
58.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh <b>(1.010806)</b>	Cấp tỉnh		x	
59.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an <b>(1.010807)</b>	Cấp tỉnh		x	
60.	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh <b>(1.010808)</b>	Cấp tỉnh	x		
61.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động <b>(1.010809)</b>	Cấp tỉnh	x		
62.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an <b>(1.010810)</b>	Cấp tỉnh		x	
63.	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý <b>(1.010811)</b>	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
64.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý <b>(1.010812)</b>	Cấp tỉnh	x		
65.	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình <b>(1.010813)</b>	Cấp tỉnh	x		
66.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ <b>(1.010814)</b>	Cấp tỉnh	x		
67.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng <b>(1.010815)</b>	Cấp tỉnh	x		
68.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học <b>(1.010816)</b>	Cấp tỉnh		x	
69.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học <b>(1.010817)</b>	Cấp tỉnh		x	
70.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày <b>(1.010818)</b>	Cấp tỉnh	x		
71.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế <b>(1.010819)</b>	Cấp tỉnh	x		
72.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng <b>(1.010820)</b>	Cấp tỉnh	x		
73.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân <b>(1.010821)</b>	Cấp tỉnh	x		
74.	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	<b>(1.010822)</b>				
75.	Hưởng lại chế độ ưu đãi <b>(1.010823)</b>	Cấp tỉnh	x		
76.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần <b>(1.010824)</b>	Cấp tỉnh	x		
77.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ <b>(1.010825)</b>	Cấp tỉnh	x		
78.	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công <b>(1.010826)</b>	Cấp tỉnh	x		
79.	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú <b>(1.010827)</b>	Cấp tỉnh	x		
80.	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng <b>(1.010828)</b>	Cấp tỉnh	x		
81.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ <b>(1.010829)</b>	Cấp tỉnh		x	
82.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ <b>(1.010830)</b>	Cấp tỉnh		x	
83.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra <b>(1.011382)</b>	Cấp tỉnh		x	
84.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến <b>(2.001157)</b>	Cấp tỉnh	x		
85.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng" <b>(2.001190)</b>	Cấp tỉnh		x	
86.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến <b>(2.001396)</b>	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
87.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp (2.002308)	Cấp tỉnh		x	
88.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (2.002622)	Cấp tỉnh	x		
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TNXH (8 TTHC)</b>		<b>0</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
89.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (1.000091)	Cấp tỉnh		x	
90.	Cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010935)	Cấp tỉnh		x	
91.	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010936)	Cấp tỉnh		x	
92.	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010937)	Cấp tỉnh		x	
93.	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000025)	Cấp tỉnh		x	
94.	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000027)	Cấp tỉnh		x	
95.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000032)	Cấp tỉnh		x	
96.	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000036)	Cấp tỉnh		x	
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-TIỀN LƯƠNG (10 TTHC)</b>		<b>8</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
97.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động (1.000414)	Cấp tỉnh	x		
98.	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000436)	Cấp tỉnh	x		
99.	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000448)	Cấp tỉnh	x		
100.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000464)	Cấp tỉnh	x		
101.	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000479)	Cấp tỉnh	x		
102.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách	Cấp tỉnh		x	

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	nhệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (1.004949)				
103.	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể (1.009466)	Cấp tỉnh	x		
104.	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể (1.009467)	Cấp tỉnh	x		
105.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III (2.001949)	Cấp tỉnh		x	
106.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (2.001955)	Cấp tỉnh	x		
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP (9 TTHC)</b>		<b>0</b>	<b>3</b>	<b>6</b>
107.	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng (1.000362)	Cấp tỉnh			x
108.	Chuyên nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) (1.000401)	Cấp tỉnh		x	
109.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001966)	Cấp tỉnh			x
110.	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001973)	Cấp tỉnh			x
111.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001978)	Cấp tỉnh		x	
112.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (2.001953)	Cấp tỉnh			x
113.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (2.000148)	Cấp tỉnh			x
114.	Chuyên nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) (2.000178)	Cấp tỉnh		x	
115.	Giải quyết hỗ trợ học nghề (2.000839)	Cấp tỉnh			x
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN VSLĐ (6 TTHC)</b>		<b>5</b>	<b>1</b>	<b>0</b>

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
116.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập <b>(1.005449)</b> )	Cấp tỉnh		x	
117.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập <b>(1.005450)</b> )	Cấp tỉnh	x		
118.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động <b>(2.000111)</b>	Cấp tỉnh	x		
119.	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động <b>(2.000134)</b>	Cấp tỉnh	x		
120.	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hồ	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (2.002341)				
121.	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp (2.002343)	Cấp tỉnh	x		
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (1 TTHC)</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
122.	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407)	Cấp tỉnh	x		
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN (37 TTHC)</b>		<b>24</b>	<b>13</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-TIỀN LƯƠNG (1 TTHC)</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
123.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền (1.004959)	Cấp huyện	x		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (7 TTHC)</b>		<b>5</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
124.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia (1.004964)	Cấp huyện	x		
125.	Thăm viếng mộ liệt sĩ (1.010832)	Cấp huyện	x		
126.	Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (1.011829)	Cấp huyện		x	
127.	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (1.011830)	Cấp huyện		x	
128.	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (1.011832)	Cấp huyện	x		
129.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh (2.002307)	Cấp huyện	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
130.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp (2.002308)	Cấp huyện	x		
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (21 TTHC)</b>		<b>16</b>	<b>5</b>	<b>0</b>
131.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (1.000669)	Cấp huyện	x		
132.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp (1.000684)	Cấp huyện		x	
133.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (1.001731)	Cấp huyện	x		
134.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (1.001739)	Cấp huyện		x	
135.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.001753)	Cấp huyện	x		
136.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (1.001758)	Cấp huyện	x		
137.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776)	Cấp huyện	x		
138.	Thủ tục xóa nhà tạm cho hộ nghèo (1.011831)	Cấp huyện		x	
139.	Thủ tục trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động (1.011833)	Cấp huyện	x		



STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
140.	Hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế <b>(1.012169)</b>	Cấp huyện	x		
141.	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ <b>(1.012537)</b>	Cấp huyện	x		
142.	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ <b>(1.012538)</b>	Cấp huyện	x		
143.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện <b>(2.000282)</b>	Cấp huyện	x		
144.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện <b>(2.000286)</b>	Cấp huyện	x		
145.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội <b>(2.000291)</b>	Cấp huyện		x	
146.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội <b>(2.000294)</b>	Cấp huyện		x	
147.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội <b>(2.000298)</b>	Cấp huyện	x		
148.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện <b>(2.000477)</b>	Cấp huyện	x		
149.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng <b>(2.000744)</b>	Cấp huyện	x		
150.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc <b>(2.000777)</b>	Cấp huyện	x		
151.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Cấp tỉnh	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyển một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
	<b>(2.002622)</b>				
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TNXH (3 TTHC)</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
152.	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng <b>(1.010938)</b>	Cấp huyện		x	
153.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng <b>(1.010939)</b>	Cấp huyện		x	
154.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng <b>(1.010940)</b>	Cấp huyện		x	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (5 TTHC)</b>		<b>2</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
155.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập <b>(1.010587)</b>	Cấp huyện		x	
156.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập <b>(1.010589)</b>	Cấp huyện		x	
157.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện <b>(1.010591)</b>	Cấp huyện		x	
158.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài <b>(2.001960)</b>	Cấp huyện	x		
159.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập <b>(2.002284)</b>	Cấp huyện	x		

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
<b>C</b>	<b>CẤP XÃ (22 TTHC)</b>		<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (12 TTHC)</b>		<b>4</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
160.	Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật (1.001653)	Cấp xã	x		
161.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật (1.001699)	Cấp xã		x	
162.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606)	Cấp xã		x	
163.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011607)	Cấp xã		x	
164.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011608)	Cấp xã		x	
165.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609)	Cấp xã		x	
166.	Thủ tục xóa nhà tạm cho hộ nghèo (1.011831)	Cấp xã		x	
167.	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (1.011832)	Cấp xã	x		
168.	Thủ tục trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động (1.011833)	Cấp xã	x		
169.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (2.000355)	Cấp xã		x	
170.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (2.000751)	Cấp xã		x	
171.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (2.000744)	Cấp xã	x		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (3 TTHC)</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Thực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
172.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.011564)	Cấp xã	x		
173.	Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (1.011829)	Cấp xã		x	
174.	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (1.011830)	Cấp xã		x	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC TRẺ EM (6 TTHC)</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
175.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (1.004941)	Cấp xã	x		
176.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (1.004944)	Cấp xã	x		
177.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (1.004946)	Cấp xã	x		
178.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (2.001942)	Cấp xã	x		
179.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (2.001944)	Cấp xã	x		
180.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (2.001947)	Cấp xã	x		
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TNXH (1 TTHC)</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
181.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010941)	Cấp xã		x	
	<b>Tổng số: 181 TTHC (A + B + C)</b>		<b>108</b>	<b>67</b>	<b>6</b>

- 
- <sup>1</sup> Theo Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ
- <sup>2</sup> Theo Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ
- <sup>3</sup> Theo Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ